

PHÂN TÍCH CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7

MCP: SD7

Khuyến cáo: Bản tin này của ABS được thực hiện bởi Trung tâm Phân Tích và Dự Báo dựa trên những số liệu và các nguồn tin đáng tin cậy mà chúng tôi có được. Bản tin này chỉ được lưu hành nội bộ và cung cấp thông tin mang tính chất tham khảo. ABS không chịu bất kỳ trách nhiệm gì đối với mọi quyết định đầu tư của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào có liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin này.

Hà Nội
Ngày 02-07/02/2009

THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

	2008	2007	2006
Tổng tài sản	742.010	773.829	335.096
Vốn chủ sở hữu	326.147	300.858	25.478
Doanh thu thuần	855.709	302.533	270.770
LN trước thuế	44.442	18.156	11.090
LN sau thuế	44.178	17.955	11.090

	2008	2007	2006
--	------	------	------

Cơ cấu tài sản

TSCĐ/Tổng TS	0,21	0,15	0,28
--------------	------	------	------

Cơ cấu nguồn vốn

Nợ phải trả/Tổng NV	0,45	0,58	0,91
Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,02	1,49	12,00

Hiệu quả sử dụng tài sản

Vòng quay hàng tồn kho	2,93	1,07	1,33
Vòng quay các khoản phải thu	7,91	4,20	4,16
Vòng quay tổng vốn	1,13	0,55	0,75

Khả năng thanh toán

Thanh toán nợ ngắn hạn	1,55	1,73	1,02
Thanh toán nhanh	0,75	0,92	0,30
Thanh toán tức thời	0,12	0,66	0,01

Khả năng sinh lời

ROA	6,15%	5,96%	7,74%
ROE	13,30%	11,00%	53,81%
Tỷ suất LN sau thuế/DT	5,50%	5,93%	4,10%
EBIT/DT thuần	6,15%	10,92%	10,39%
EPS	4.634	1.995	7.393
PE	5,16	11,98	3,23

(Nguồn: Báo cáo tài chính SD7)

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

Tổng tài sản cuối năm 2008 đạt 742 tỷ đồng, giảm 4% so với cuối năm 2007. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng tài sản là hàng tồn kho – xấp xỉ 32%. Tỷ trọng này ngày càng giảm, tương ứng với vòng quay hàng tồn kho ngày càng tăng, thể hiện khả năng quản lý hàng tồn kho ngày càng tốt hơn của cán bộ tài chính công ty.

Khoản chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 là khoản phải thu ngắn hạn chiếm đến 18%. Bản báo cáo tài chính của công ty là bản tóm tắt, không có sẵn các số liệu trong mục nhỏ. Tuy nhiên, theo số liệu lịch sử từ năm 2005, trên 75% khoản phải thu là phải thu khách hàng. Do đặc thù hoạt động kinh doanh của SD7 là các công ty xây lắp các công trình thủy điện, nên các nhu cầu tài chính ngắn hạn, đặc biệt là các khoản phải thu của khách hàng, sẽ tương đối lớn bởi thời gian xây lắp các công trình thủy điện đều cao hơn 1 năm. Trong biểu đồ cơ cấu tài sản, năm 2007 có khoản tiền chiếm tỷ trọng lớn đột biến so



Tên công ty: Công ty Cổ phần Sông Đà 7

Mã chứng khoán: SD7

Vốn điều lệ: 90 tỷ đồng

Sàn giao dịch: HASTC

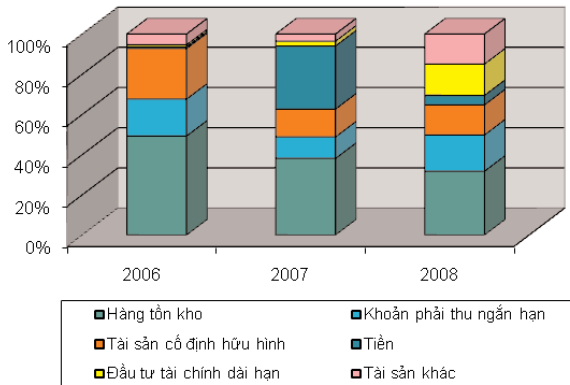
Lĩnh vực chính: xây lắp, sản xuất nguyên vật liệu thi công các công trình thủy điện

Cổ đông lớn: Tổng công ty Sông Đà 52%

GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty cổ phần Sông Đà 7 có trụ sở tại xã Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Từ năm 2006 đến nay, sau 3 lần tăng vốn trong năm 2007, công ty đã tăng vốn từ 15 tỷ lên 90 tỷ đồng. Hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu của SD7 là thi công xây lắp các công trình thủy điện trên cả nước, tiếp đó là hoạt động sản xuất nguyên vật liệu cụ thể là cát nhân tạo làm bê tông đầm lăn, và đá dăm. Các công trình công ty đang thực hiện gồm Nhà máy Thủy điện Sơn La, Sứ Pán 2, Yan Tann Sien. Ngoài hoạt động xây lắp và sản xuất, công ty đang có xu hướng đầu tư góp vốn vào các công trình đã và đang thi công, đồng thời công ty cũng đầu tư 100 ha đất nằm song song với cao tốc Láng-Hòa Lạc, dự định sẽ đầu tư khu sinh thái hoặc khu Đô thị. Về tài chính, mặc dù công ty đang ở giai đoạn phát triển, chưa có sự ổn định trong tăng trưởng, nhưng ngành thi công các công trình thủy điện hứa hẹn dòng tiền vào ổn định cho công ty trong dài hạn.

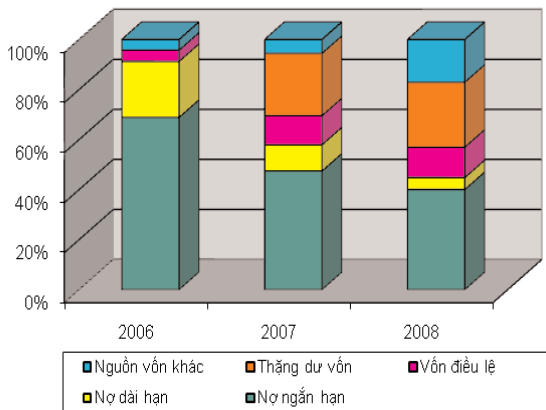
Cơ cấu tài sản



với các năm trước và sau, đó là nguồn tiền có được từ việc tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ lên 90 tỷ đồng, tăng gấp 6 lần, với thặng dư vốn là 192,8 tỷ đồng. Ngoài ra, khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, theo số liệu các năm trước, chủ yếu đầu tư vốn vào các công ty là các công trình đã thi công hay các công ty có quan hệ về nguyên liệu sản xuất của SD7 hoặc các công ty thi công khác thuộc Tổng công ty Sông Đà.

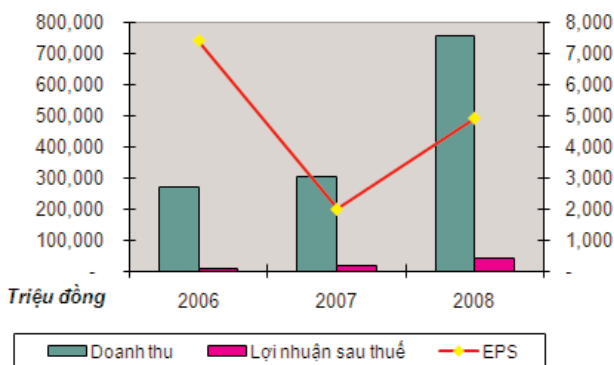
Tài sản cố định của công ty luôn chiếm tỷ trọng trên 13% tổng tài sản. Công ty thực hiện chính sách khấu hao nhanh, trung bình tỷ lệ khấu hao chiếm khoảng 20% tài sản cố định, độ tuổi trung bình của máy móc tại công ty là 7 năm. Ngoài ra công ty vẫn tiếp tục thực hiện thay thế các dây chuyền, máy móc cũ bằng những máy móc mới hơn, hiện đại hơn.

Cơ cấu nguồn vốn



Nguồn vốn có sự dịch chuyển từ vốn vay và nợ sang vốn chủ sở hữu về cơ cấu. Cuối năm 2006, nợ phải trả chiếm đến trên 90% trong đó, vay phải trả chiếm 44% tổng tài sản. Đến cuối năm 2007, nợ phải trả chiếm gần 58%, trong đó nợ vay chiếm 17%. Đây là sự chuyển đổi cơ cấu đáng kể trong nguồn vốn của SD7 sau khi tăng vốn từ 15 tỷ lên 90 tỷ trong 1 năm tài chính. Trên biểu đồ cơ cấu nguồn vốn, nợ ngắn hạn chiếm đến 40% tổng tài sản. Theo số liệu lịch sử các năm trước, các khoản mục chiếm dụng được như phải trả người bán và đặc biệt là người mua trả tiền trước chiếm đến 30% tổng tài sản. Ngược lại, các khoản SD7 bị chiếm dụng chỉ chiếm khoảng 10% tổng tài sản. Như vậy xét về cân đối vốn, SD7 đã sử dụng khá hợp lý các nguồn tài chính của mình, và có lợi thế kinh doanh nhất định so với nhà cung cấp và khách hàng của mình.

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận



Nguồn vốn tự có bao gồm vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần trong 2 năm gần đây lên đến 30%, tương đương với vốn vay. So với năm 2005, khi mà vốn vay chiếm gần 95% tổng nguồn vốn của công ty, thì đây là một sự phát triển vượt bậc về tài chính của công ty. Trong năm 2009, công ty không có kế hoạch tăng vốn nhằm bảo vệ quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu, nhưng xét về mặt tài chính, công ty đã có một chỗ đứng khá vững và chưa cần tăng vốn với tình hình hoạt động kinh doanh hiện nay.

Về hoạt động kinh doanh, doanh thu thuần cả năm 2008 đạt 855 tỷ đồng tăng 1,83 lần so với mức 302 tỷ đồng năm 2007. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty là xây lắp các công trình thủy điện và sản xuất nguyên vật liệu như cát nhân tạo và nghiền đá, sản xuất bê tông phục vụ việc xây lắp các công trình thủy điện. Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 11 lần so với năm 2007, nhưng chi phí vay chỉ tăng 10%. Như vậy có thể thấy công ty khá

dồi dào về nguồn tài chính, và đã sử dụng tốt lợi nhuận từ kết quả kinh doanh vào hoạt động đầu tư. Cũng nhờ đó, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 37,6 tỷ - tăng đến 117% so với năm 2007.

Các chỉ số tài chính của công ty nhìn chung đều có phần tốt hơn trước cả về khả năng thanh toán, vòng quay tài sản, và các chỉ số sinh lời. Qua 4 năm tài chính, các số liệu về tài chính còn có sự tăng giảm mạnh, thể hiện công ty đang ở giai đoạn phát triển, chưa đi vào giai đoạn ổn định. Nhìn chung, tình hình tài chính của công ty là khả quan.

NGÀNH ĐIỆN

Mức tăng trưởng tiêu thụ điện năng tăng nhanh 15-17%/năm, cao hơn nhiều so với mức tăng trung bình trên thế giới 2,3%/năm. Tuy mức tăng trưởng nhanh như vậy nhưng sản lượng điện hàng năm trong nước sản xuất vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu. Nguồn điện năng trên thị trường hiện nay được hình thành từ rất nhiều nguồn: nhiệt điện, thủy điện, diesel, tua bin, khí...

Trong khoảng 20 năm tới sẽ xây dựng hầu hết các nhà máy thủy điện tại những nơi có khả năng xây dựng. Dự kiến đến năm 2020 tổng công suất các nhà máy thủy điện khoảng 13.000- 15.000 MW/năm.

Ngành xây dựng các công trình thủy điện là ngành có mối quan hệ chặt chẽ với ngành điện, với chiến lược đầu tư phát triển nguồn thủy điện của Nhà nước sẽ mở ra cơ hội rất lớn cho các Công ty hoạt động trong ngành này.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

a- Thị trường:

- Về xây lắp: Các công trình trọng điểm của Nhà nước và các địa bàn các tỉnh phía Bắc.
- Về Thủy điện: Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện tại khu vực Tây nguyên, Tây Bắc và Đông Bắc tạo tiền đề để vươn ra các nước láng giềng.
- Về đầu tư tài chính: Tập trung đầu tư vào các Công ty tài chính, các tổ chức tài chính tín dụng, các quỹ đầu tư tài chính
- Về đầu tư đô thị: Công ty tập trung đầu tư và một số khu đô thị, nhà ở, khu nhà vườn sinh thái tại Hà Tây

Mục tiêu:

- Đến năm 2010 Công ty quản lý và vận hành ít nhất là 04 nhà máy Thủy điện có công suất từ 7,5 MW/ nhà máy trở lên, hoàn thành hai khu đô thị lớn tại Quốc Oai – Hà Tây.
- Doanh thu hàng năm tăng từ 5 - 10%.
- Thu nhập bình quân của CBCNV tăng 10 - 15%/ năm.
- Cổ tức đạt trên 20% vào năm 2010.

PHÂN TÍCH SWOT

ĐIỂM MẠNH	CƠ HỘI
<ul style="list-style-type: none"> + Trục thuộc Tổng công ty Sông Đà, được mang thương hiệu Sông Đà + Ngành nghề ổn định trong hầu hết các điều kiện kinh tế + Có dây chuyền sản xuất cát nhân tạo đầu tiên và quy mô lớn nhất Việt Nam + Có khả năng thi công xây lắp toàn bộ công trình thủy điện + Tài chính khỏe mạnh, có năng lực đầu tư tài chính, vốn vào các công ty hay bất động sản. 	<ul style="list-style-type: none"> + Thi công xây lắp các công trình thủy điện vẫn đang được chú trọng do ngành điện đang mở rộng mạng lưới khai thác điện + Rào cản gia nhập ngành sản xuất cát nhân tạo là không nhỏ + Xu hướng sử dụng cát nhân tạo trong ngành xây dựng đặc biệt trong các công trình thủy điện là cao
ĐIỂM YẾU	THÁCH THỨC
<ul style="list-style-type: none"> + Đầu tư tài chính vào các công ty khác và lĩnh vực bất động sản chưa phải là thế mạnh của công ty + Chưa thực sự tạo được thương hiệu cho riêng mình, vẫn phụ thuộc vào Tổng công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> + Rủi ro thiên tai, động đất ảnh hưởng đến tiến độ thi công, thiệt hại nguồn tài nguyên của công ty + Hiện, phương pháp thi công bê tông theo phương pháp truyền thống vẫn thông dụng ở đa số các công trình xây dựng.

KẾT LUẬN:

Ngành nghề ổn định, tài chính khỏe mạnh, công nghệ tiên tiến là những đặc điểm nổi bật của SD7. Cổ tức năm 2008 là 15% bằng tiền mặt.